TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-DS	*Điện Biên, ngày 17 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 42/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B

Địa chỉ: Tòa nhà L, số B, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H, chức vụ: Giám đốc chi nhánh Đ.

Ông Nguyễn Huy H ủy quyền lại cho bà Lê Thanh T1, chức vụ: Chuyên viên khách hàng.

Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

* Các bị đơn:

+ Anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị H1; Địa chỉ: Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Ông Lò Văn T2 và bà Lò Thị M; Địa chỉ: Bản B, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị H1 phải trả hết nợ khoản vay cho Ngân hàng TMCP B theo Hợp đồng tín dụng số HDTD 41A2021393 ngày 11/09/2021 tính đến ngày 09/11/2023 gồm: 93.271.300 đ (Bằng chữ: Chín mươi ba triệu hai trăm bẩy mươi mốt ngàn ba trăm đồng) Trong đó:

Tổng dư nợ gốc	80.000.000 đồng
Lãi quá hạn:	10.389.261 đồng
Lãi chậm trả gốc:	1.433.136 đồng
Lãi chậm trả lãi	532.791 đồng
Lãi trong hạn:	916.112 đồng.

Kể từ ngày 10/11/2023, nếu anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị H1 chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền trên thì anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị H1 có nghĩa vụ trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả kể từ ngày 10/11/2023 đến khi tất toán khoản tiền vay. Mức lãi suất do chậm trả xác định theo quy định tại điều 357 và điều 468 Bộ luật dân sự.

2.2 Kể từ khi có quyết định có hiệu lực của Toà án, nếu anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị H1 không trả được toàn bộ số tiền 93.271.300 đ (Bằng chữ: Chín mươi ba triệu hai trăm bẩy mươi mốt ngàn ba trăm đồng) cho ngân hàng thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự hoặc tự xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất (gồm 450,3 m2 đất bằng trồng cây hàng năm khác) và tài sản trên đất tại Đội 1 (Bản B), xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên thuộc "Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số DB 531014; Số vào sổ GCN: CH04387 do UBND Huyện Đ, tỉnh Điện Biên cấp ngày 09/08/2021 mang tên Lò Văn T2 để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán của anh Lò Văn Y và chị Quàng Thị H1 nêu trên. Ông Lò Văn T2 và bà Lò Thị M có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp này cho Ngân hàng TMCP B để thực hiện việc xử lý tài sản thế chấp.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên mà không hết nghĩa vụ thanh toán thì anh Lò Văn Y, chị Quàng Thị H1 còn phải thực hiện nốt nghĩa vụ còn lại.

2.3 Về án phí và chi phí tố tụng:

- Anh Lò Văn Y, chị Quàng Thị H1 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch của vụ án là 2.331.800 đồng (Hai triệu ba trăm ba mươi mốt nghìn, tám trăm đồng).
- Ông Lò Văn T2 bà Lò Thị M phải chịu 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự không có giá ngạch.
- Ngân hàng Thương mại cổ phần B tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ trong vụ án là 6.000.000 đ (sáu triệu đồng), Ngân hàng Thương mại cổ phần B đã nộp đủ.
- Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 2.692.000 đ (hai triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên theo biên lai thu tiền số 0005219 ngày 29/5/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Điện Biên;*
- *VKSND huyện ĐB;*
- *Chi cục THADS huyện Đ.B;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Ngọc